

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **05/2023/HC-PT**
Ngày: 21-3-2023
V/v: “*Khiếu kiện Quyết định xử
phạt vi phạm hành chính*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Sự

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Minh Nhựt

Bà Thái Thị Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Linda - Thư ký TAND tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Bà Nguyễn Ngọc Lan -
Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 21 tháng 3 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử
phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 12/2022/TLPT-HC ngày
16/11/2022 về việc “*Khiếu kiện Quyết định hành chính xử phạt vi phạm hành chính
trong lĩnh vực đất đai*”

Do bản án hành chính sơ thẩm số: 05/2022/HC-ST ngày 25/8/2022 của Tòa
án nhân dân thành phố Biên Hòa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 02/2023/QĐ-PT ngày
20/02/2023, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số 04, tổ 54, khu phố 4C, phường D, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Người bị kiện: Chủ tịch ủy ban nhân dân phường D, thành phố B, tỉnh Đồng
Nai.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp
tỉnh Đồng Nai.

Trụ sở: Đường K, Khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Chí H1 - Chức vụ: Giám đốc.

4. Người kháng cáo: Ông Nguyễn Thanh H.

(Ông H có mặt tại phiên tòa, các đương sự còn lại vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm:

** Người khởi kiện ông Nguyễn Thanh H trình bày:*

Chiều ngày 24/01/2020, trong lúc quét dọn để đón tết, ông H thấy quyết định số 883 ngày 25/11/2019 của Chủ tịch ủy ban nhân dân phường D xử phạt vi phạm hành chính đối với ông H về hành vi vi phạm hành chính: Lấn, chiếm đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất, đất phi nông nghiệp không phải đất ở tại thửa 92, tờ bản đồ 54 phường D, B, Đồng Nai, diện tích vi phạm 168 m² (ngang 14 m x dài 12 m), xử phạt 4.000.000đ (bốn triệu đồng) và buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu và trả lại đất lấn chiếm.

Việc ra quyết định xử phạt, ông Nguyễn Thanh H không đồng ý vì lý do: Nguồn gốc đất là của gia đình ông H khai hoang từ năm 1976 theo lệnh ngày 19/5/1976 của Chính phủ đã viết đơn tình nguyện đi vùng kinh tế mới gởi phường Tân Phong, thành phố B, tỉnh Đồng Nai và được giải quyết đến vùng này xây dựng kinh tế mới nhằm ổn định cuộc sống cho đến nay. Quá trình sử dụng có đóng thuế nông nghiệp, nhà ở cho Nhà nước. Có sổ tờ, sổ thửa rõ ràng trên tờ bản đồ số 54 phường D, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Hơn 44 năm sinh sống trên đất này, chưa có cơ quan nào ra quyết định thu hồi và bàn giao đất của gia đình ông H cho trạm trồng rừng B. Trên bản đồ số 54 thể hiện rất rõ đất của người dân và Lâm trường B (nay là trung tâm dịch vụ nông nghiệp Đồng Nai). UBND phường D cho rằng ông H chiếm đất rừng phòng hộ là không có căn cứ.

Thửa đất nêu trên gia đình ông H đã đăng ký kê khai và đã ra biên nhận hồ sơ 4435/TKTT.ĐC ngày 28/9/2000 để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng đến nay đã hơn 20 năm vẫn chưa được cấp.

Năm 2006 địa chính đo đạc lại thì đất của gia đình ông H phân thành các thửa 83, 91, 92, 100 tờ bản đồ 54 và gia đình ông H canh tác ổn định đến nay và đóng thuế đến năm 2011. Từ năm 2012 không ai thu thuế nữa.

Từ những căn cứ trên ông Nguyễn Thanh H đề nghị Tòa án hủy bỏ quyết định số 883/QĐ-XPVPHC ngày 25/11/2019 của Chủ tịch UBND phường D, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

** Người bị kiện Chủ tịch UBND phường D trình bày:*

Không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh H vì: Ngày 25/11/2019, Chủ tịch UBND phường D lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Thanh H có hành vi lấn, chiếm đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất, đất phi nông nghiệp không phải là đất ở tại thửa 92, tờ bản đồ 54 phường D với diện tích vi phạm 168 m².

Căn cứ Quyết định 613/QĐ.UBT ngày 14/4/1987 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc giao cho Trạm trồng rừng B (nay là Trung tâm dịch vụ nông nghiệp tỉnh Đồng Nai) để trồng cây gây rừng với tổng diện tích 190,56 ha. Căn cứ quyết định số 1816/QĐ.CT.UBT ngày 12/5/2005 của UBND tỉnh Đồng Nai về phê duyệt dự án quy hoạch xây dựng và phát triển rừng phòng hộ môi trường, cảnh quan của Lâm trường B (nay là Trung tâm dịch vụ nông nghiệp tỉnh Đồng Nai) trong đó diện tích

đất của ông Nguyễn Thanh H đang thi công nằm trong diện tích đất Trung tâm dịch vụ nông nghiệp tỉnh Đồng Nai quản lý.

Tại thời điểm lập biên bản xử phạt ông H có mặt nhưng không ký biên bản và không xuất trình được những giấy tờ liên quan đến thửa đất 92, tờ bản đồ 54 phường D. Chủ tịch UBND phường D đã ban hành Quyết định xử phạt số 883/QĐ-XPVPHC ngày 25/11/2019 đối với ông Nguyễn Thanh H. Việc tổng đạt Quyết định xử phạt ông Nguyễn Thanh H không chịu ký nhận.

Từ những căn cứ nêu trên: Quyết định xử phạt số 883/QĐ-XPVPHC ngày 25/11/2019 của Chủ tịch UBND phường D là đúng theo quy định của pháp luật.

** Đại diện của Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp tỉnh Đồng Nai trình bày:*

Diện tích đất tại thửa 92, tờ bản đồ số 54, phường D, thành phố B nằm trong tổng diện tích 190,56 ha. UBND tỉnh Đồng Nai giao cho trạm trồng rừng thành phố B (nay là Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp tỉnh Đồng Nai) theo quyết định số 613/QĐ.UBT ngày 14/4/1987. Ngày 12/5/2005 UBND tỉnh Đồng Nai có Quyết định số 1816/QĐ.CT.UBT phê duyệt dự án Quy hoạch xây dựng và phát triển rừng phòng hộ môi trường, cảnh quan Lâm trường B (nay là Trung tâm dịch vụ nông nghiệp) tỉnh Đồng Nai với quy mô 222,43ha, trong đó có diện tích thửa đất số 92, tờ bản đồ số 54 phường D, TP. B, tỉnh Đồng Nai.

Về tình hình quản lý sử dụng: Thửa đất số 92, tờ bản đồ số 54 phường D, thành phố B thuộc quyền quản lý của Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp tỉnh Đồng Nai, tuy nhiên hộ dân là người sử dụng trực tiếp.

Ngoài ra, Trung tâm chưa đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và không có quyết định thu hồi đối với thửa đất trên.

* Bản án số 05/2022/HC-ST ngày 25/8/2022 Tòa án nhân dân TP. B đã tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh H đối với yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 883/QĐ-XPVPHC ngày 25/11/2019 của Chủ tịch UBND phường D.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

* Ngày 07/9/2022, ông Nguyễn Thanh H kháng cáo toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm, đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện.

** Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:*

Về thủ tục tố tụng: Đương sự trong vụ án, Thẩm phán chủ tọa, những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính

Về giải quyết vụ án: Thửa đất số 92, tờ bản đồ số 54, phường D nằm trong diện tích đất quy hoạch thực hiện thuộc dự án Quy hoạch xây dựng và phát triển rừng phòng hộ môi trường, cảnh quan Lâm trường B (nay là Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp tỉnh Đồng Nai) đã được UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt theo Quyết định số 1816/QĐ.CT.UBT ngày 12/5/2005. Tuy nhiên Dự án này chưa được triển khai, thu hồi đất, do đó chưa đủ căn cứ xác định việc ông H dựng cột sắt nhà tiền chế tại thửa đất số 92, tờ bản đồ số 54, phường D với diện tích 168 m² là hành vi lấn, chiếm đất theo quy định tại Điều 3 Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 31 Nghị định 102/2014/NĐ-CP thì biện pháp khắc phục hậu quả buộc trả lại đất đã lấn, chiếm thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện. Việc Chủ tịch UBND phường D áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trên đối với ông H là vi phạm nghiêm trọng về thẩm quyền.

Từ các lý do trên, Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng hủy Quyết định hành chính bị khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục kháng cáo:

Ông Nguyễn Thanh H nộp đơn kháng cáo và đóng tạm ứng án phí phúc thẩm trong hạn luật định nên kháng cáo của đương sự này được thụ lý giải quyết theo trình tự phúc thẩm. Tại phiên tòa đương sự xác định giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo và không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ mới.

[2] Người tham gia phiên tòa: Chủ tịch UBND phường D, Người đại diện theo pháp luật của Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp tỉnh Đồng đã nộp đơn xin xét xử vắng mặt, áp dụng khoản 2 Điều 225 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này.

[3] Quan hệ pháp luật tranh chấp, người tham gia tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm xác định đúng, đầy đủ.

[4] Xét kháng cáo:

[4.1] Diễn biến sự việc:

Ngày 25/11/2019 Ủy ban nhân dân (UBND) phường D lập biên bản vi phạm hành chính số 222/BB-VPHC về lĩnh vực đất đai đối với ông Nguyễn Thanh H do có hành vi lấn chiếm đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất, đất phi nông nghiệp không phải là đất ở.

Ngày 25/11/2019, căn cứ khoản 2 Điều 10 Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, Chủ tịch UBND phường D đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 883/QĐ - XPVPHC đối với ông Nguyễn Thanh H, phạt tiền 4.000.000 đồng; áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là buộc ông H khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm, đồng thời buộc trả lại đất đã lấn chiếm.

[4.2] Đánh giá tính hợp pháp của Quyết định hành chính bị khởi kiện:

Việc ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 883/QĐ - XPVPHC của Chủ tịch UBND phường D là đúng thời hạn, trình tự thủ tục theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ do phía người bị kiện cung cấp, lời trình bày của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thì thửa đất số 92, tờ bản đồ số 54 phường D nằm trong diện tích đất 222,43ha thuộc dự án Quy hoạch xây dựng và phát triển

rừng phòng hộ môi trường, cảnh quan Lâm trường B (nay là Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp tỉnh Đồng Nai) đã được UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt theo Quyết định số 1816/QĐ.CT.UBT ngày 12/5/2005. Tuy nhiên Dự án này chưa được triển khai, thu hồi đất, do đó chưa đủ căn cứ xác định việc ông H dựng cột sắt nhà tiền chế tại thửa đất số 92, tờ bản đồ số 54, phường D với diện tích 168 m² là hành vi lấn, chiếm đất theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014.

Đồng thời, căn cứ khoản 1 Điều 31 Nghị định 102/2014/NĐ-CP thì Chủ tịch UBND cấp xã (phường) không có thẩm quyền áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc trả lại đất đã lấn, chiếm. Việc Chủ tịch UBND phường D áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trên đối với ông H là vi phạm về thẩm quyền.

Từ các phân tích trên, kháng cáo của ông H đề nghị hủy Quyết định số 883/QĐ - XPVPHC của Chủ tịch UBND phường D là có căn cứ nên được chấp nhận

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện và kháng cáo được chấp nhận ông H không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm và án phí hành chính phúc thẩm. Hoàn trả tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm và tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm cho người khởi kiện.

[6] Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa cơ bản phù hợp với nhận định Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 2 Điều 241 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Thanh H, sửa bản án hành chính sơ thẩm số 05/2022/HC-ST ngày 25/8/2022 của Tòa án nhân dân TP. B

2. Áp dụng các Điều 38, 57, 58, 67, 68, 70 Luật xử lý vi phạm hành chính 2012, sửa đổi bổ sung năm 2014, 2017; khoản 2 Điều 10, điểm b khoản 1 Điều 31 Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh H.

Hủy Quyết định số 883/QĐ-XPVPHC ngày 25/11/2019 của Chủ tịch UBND phường D về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Nguyễn Thanh H.

3. Về án phí: Hoàn trả cho ông H 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm và 300.000đ tạm ứng án phí phúc thẩm theo các biên lai thu số 0000475 ngày 18/3/2021 và 3928 ngày 12/9/2022 cùng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đồng Nai

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND T.Đồng Nai;
- Dương sự;
- TAND TP. B;
- Chi cục THADS TP. B;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Sự